

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thanh Liêm và ông Nguyễn Đình Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Quốc Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Võ Văn T**, sinh ngày 12/11/1995. Nơi cư trú: **ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn C**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1972; Anh, chị, em ruột có ba người, bị cáo là người thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 03/12/2020 đến ngày 15/3/2021, tham gia chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang.

- Tiền sự:

+ Ngày 03/9/2021, bị **Công an xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa đóng phạt.

+ Ngày 13/01/2022, bị **Công an xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa đóng phạt.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023, đến ngày 04/5/2023 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Phạm L**, sinh ngày 01/01/1987. Nơi cư trú: **Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm T1** (đã chết) và bà **Mai Thị L1**, sinh năm 1961; Anh, chị, em ruột có sáu người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023, đến ngày 04/5/2023 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Anh **Dương Văn H**, sinh năm 2004 (vắng mặt)

2/ Anh **Lường Văn H1**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

*Người phiên dịch tiếng Khmer cho bị cáo **Phạm L**:* Ông **Liêu K**, cán bộ hưu trí **thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/4/2023, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, **Công an thị trấn Ó, huyện T**, kiểm tra hành chính nhà của **Phạm L**, ở **khóm T, thị trấn Ó, huyện T**. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có **Phạm L** và **Võ Văn T**, lực lượng phát hiện tại phòng ngủ của **L** phát hiện 01 túi da màu xanh có dòng chữ “PHARMEDIC”, bên trong túi da có 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, một đầu có khóa viên màu đỏ, có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), 01 cân tiểu ly màu đen; tại phòng khách có 01 hộp nhựa màu xanh có dòng chữ “DOUBLEMINT”, bên trong hộp nhựa có 02 đoạn ống hút màu vàng sọc trắng, được hàn kín hai đầu, có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) cùng nhiều dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên Lực lượng dẫn giải **T**, **L** về Công an thị trấn làm việc. **L** và **T** khai chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy do **T** mua đem về nhà **L** để cùng sử dụng nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cân tiểu ly màu đen.
- 01 hộp nhựa màu xanh có dòng chữ “DOUBLEMINT”.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 bật lửa màu xanh.
- 01 bật lửa dạng khò màu đen.
- 35 ống thủy tinh trong suốt.
- 01 túi da màu xanh có dòng chữ “PHARMEDIC”.
- 02 đoạn ống hút nhựa, màu vàng sọc trắng, được hàn kín, bên trong có chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).
- 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, một đầu có khóa viên màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu xanh, số Seri: 3518588338112, gắn sim số: 09611825936; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, số IMEI: 867124045227030, không gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu S J2 Prime, màu vàng, không nắp lưng, số IMEI: 359046087951323, gắn sim số: 0337222095; 01 điện thoại di động hiệu S J2 Prime, màu đen, không nắp lưng, số IMEI: 352987101442566, gắn sim số: 0348773240 của Võ Văn T.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 25/4/2023 của Công an thị trấn Ó, huyện T, ghi nhận: Phạm L, Võ Văn T đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 79/KL-KTHS(MT-GT) ngày 30/4/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,8748 gam.
- Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2849 gam.

Kết luận giám định số 207/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 14/6/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, xác định:

- Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 02 điện thoại di động (ký hiệu: A1, A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.
- Không tiến hành giám định trích xuất dữ liệu lưu trữ trong 02 điện thoại di động (ký hiệu: A3, A4) gửi giám định.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 Phụ lục gồm 68 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 137 MB.

Ngày 03/5/2023, T, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T khởi tố để điều tra.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 23/4/2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Raider không rõ biển số của T đến nhà trọ T5 ở khóm T, thị trấn Ó, huyện T gặp người tên T2 không rõ họ, địa chỉ mua 1.000.000 đồng ma túy đá, sau đó T đem

ma túy mua được về nhà **L** phân lẻ ra từng lần bỏ trong đoạn ống hút nhỏ cất giấu trong hộp kẹo màu xanh có dòng chữ “DOUBLEMINT” để sử dụng cùng **L** và người bạn **Lường Văn H1**. Đến khoảng 21 giờ ngày 24/4/2023, **T** tiếp tục chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy rử **L** vào phòng cùng sử dụng một lần. Đến ngày 25/4/2023, **T** tiếp tục điện thoại cho **T2** mua 1.900.000 đồng ma túy để sử dụng và **T** sử dụng điện thoại có ứng dụng Zalopay nick tên **Thức V** chuyển tiền cho nick của **T2** tên **Cùi B1**. Sau đó, **T** đem ma túy về nhà **L** cất giấu ma túy trong bóp da màu xanh trên đầu tủ trong phòng ngủ của **L** thì bị Công an phát hiện thu giữ ma túy như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS-HS, ngày 30/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố các bị cáo **Võ Văn T**, **Phạm L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Võ Văn T**, **Phạm L** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người làm chứng anh **Dương Văn H** (**Hiền T**), **Lường Văn H1** (**H**) khai: Khoảng 20 giờ ngày 23/4/2023, **T** điện thoại rử **H1** đến nhà **L** sử dụng ma túy với **T**, **L**, **Nguyễn Quốc M** (**T**). Ma túy sử dụng là của **T**, còn bộ sử dụng ma túy của ai không biết. **H** không sử dụng ma túy với **T**, **L**. **H** sử dụng ma túy với **H1** nhiều lần, loại ma túy đá.

Đại diện Viện Kiểm sát luận tội đối với các bị cáo giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Võ Văn T** mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ Luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù từ 04 năm đến 06 năm. Xử phạt bị cáo **Phạm L** mức án tù 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ Luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy sau khi vụ án xảy ra, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 24/4/2023, Phạm L sử dụng địa điểm (nhà L); Võ Văn T cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/4/2023, Võ Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,1597 gam ma túy, loại Methamphetamine và Phạm Lộc tàng trữ trái phép 0,2849 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

Căn cứ quy định pháp luật, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm cho quần chúng nhân dân bất bình, do đó việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo xuất thân thành phần lao động, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích

của tội phạm là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, qua diễn biến vụ án cho thấy bị cáo **T** giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo chủ động mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà **L** rủ **L** sử dụng, bị cáo có nhân thân xấu, nên trách nhiệm hình sự của bị cáo **T** nặng hơn bị cáo **L**.

Đối với bị cáo **L**, khi được bị cáo **T** rủ rê sử dụng ma túy và đề xuất dùng nhà bị cáo làm địa điểm sử dụng ma túy bị cáo không khuyên ngăn mà đồng ý ngay, bị cáo cùng với bị cáo **T** sử dụng ma túy tại nhà bị cáo và cất giấu khối lượng 0,2849 gam ma túy, loại Methamphetamine trong nhà để sử dụng dần, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo gây ra và nhẹ hơn bị cáo **T**.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng và theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, do các bị cáo **T** và **L** có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo xuất thân thành phần lao động, hiểu biết pháp luật hạn chế; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ được các vật chứng, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng khác liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy.

- Trả lại cho các bị cáo tài sản không liên quan đến vụ án.

[9] Đối với người tên **T2** bán ma túy cho **T** và **H2**, **Nguyễn Quốc M (T3)** sử dụng ma túy với **L**, **H1** do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Lường Văn H1 khai có sử dụng ma túy với **T**, **L** vào ngày 23/4/2023 tại nhà **L**. Tuy nhiên, **T**, **L** khai nhận chỉ sử dụng ma túy vào ngày 24/4/2023 và không có sử dụng chung với **H1**. Ngoài lời khai của **H1** không còn chứng cứ khác chứng minh **T**, **L** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho **H1** nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T, L với định khung đối với 02 người trở lên là có căn cứ.

Đối với 01 cân tiêu ly màu đen và 35 ống thủy tinh trong suốt T khai của T2 gửi. Do chưa xác định được T2 nên tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Hành vi tàng trữ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa dạng khò màu đen của T, L do chưa đủ định lượng và T, L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T, L về hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[10] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Võ Văn T, Phạm L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Phạm L 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư màu trắng, được niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 79/KL-KTHS(MT-GT) ngày 30/4/2023, kí hiệu M1, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Huỳnh Văn T4, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 2,8003g; 01 phong bì thư màu trắng, được niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 79/KL-KTHS(MT-GT) ngày 30/4/2023, kí hiệu M2, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Huỳnh Văn T4, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã giám định,

khối lượng 0,2301g; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 hộp nhựa màu xanh có dòng chữ “DOUBLEMINT”; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa dạng khò màu đen; 35 ống thủy tinh trong suốt; 01 túi da màu xanh có dòng chữ “PHARMEDIC” (tất cả đã qua sử dụng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, số IMEI1: 867124045227030, không gắn sim (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo **Võ Văn T** 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu xanh, số Seri1: 3518588338112, gắn sim số: 09611825936; 01 điện thoại di động hiệu **S** J2 Prime, màu vàng, không nắp lưng, số IMEI1: 359046087951323, gắn sim số: 0337222095 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo **Phạm L** 01 điện thoại di động hiệu **S** J2 Prime, màu đen, không nắp lưng, số IMEI1: 352987101442566, gắn sim số: 0348773240 (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 72/QĐ-VKSTS ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Võ Văn T**, **Phạm L** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều